

TỪ “THỂ CHẾ KINH TẾ” ĐẾN “THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN”: BƯỚC PHÁT TRIỂN NHẢY VỌT TRONG TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

PGS, TS. NGUYỄN THỊ BÁO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện bước phát triển “nhảy vọt” trong tư duy của Đảng từ tập trung vào “thể chế kinh tế” sang chú trọng “thể chế phát triển” - một phạm trù có tính hệ thống và bao quát hơn. Trên cơ sở nghiên cứu, luận chứng sự phát triển tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế thời kỳ đổi mới, đặc biệt là trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, bài viết đề xuất một số kiến nghị góp ý cho nội dung “thể chế phát triển”.

● **Từ khóa:** Thể chế kinh tế; Thể chế phát triển; Tư duy phát triển của Đảng; Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV; Hoàn thiện thể chế.



1. Khái quát sự phát triển tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế thời kỳ đổi mới

Thứ nhất, Đại hội VI (năm 1986) - phá bỏ cơ chế cũ, mở đường đổi mới cơ chế quản lý.

Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986) được coi là bước ngoặt lịch sử mở đầu cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực tư duy kinh tế và quản lý xã hội. Trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong thời kỳ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của mô hình thể chế cũ, đồng thời khởi xướng tư duy đổi mới căn bản về cơ chế quản lý và vận hành nền kinh tế. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng khẳng định: “Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan

liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ chế mới lấy kế hoạch hóa làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quản lý bằng phương pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp với biện pháp hành chính, giáo dục, thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiết lập trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động kinh tế”¹.

Như vậy, Văn kiện Đại hội VI của Đảng không chỉ là sự thay đổi mô hình tăng trưởng, mà còn là sự khởi đầu cho quá trình đổi mới thể chế - từ thể chế quản lý kinh tế tập trung, mệnh lệnh, bao cấp sang thể chế quản lý kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự

thay đổi này tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để giải phóng sức sản xuất, phát huy quyền tự chủ của các thành phần kinh tế, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và đạt được những thành tựu phát triển quan trọng.

Thứ hai, Đại hội VII (năm 1991), Đại hội VIII (năm 1996) - hình thành quan điểm phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Bước phát triển tiếp theo trong tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế được thể hiện rõ trong Văn kiện Đại hội VII, đó là: “Đổi mới về kinh tế, chuyển nền kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc với cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”²; “Cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”³. Đại hội VIII của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu “tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁴ đã được nêu trong Văn kiện Đại hội VII.

Thứ ba, Đại hội IX (năm 2001) - chính thức hóa khái niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội IX thể hiện rõ bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế khi chính thức đưa ra khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “...kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁵. Bước phát triển mới trong tư duy hoàn thiện thể chế của Đảng tại Đại hội IX thể hiện rõ trên ba phương diện then chốt: 1) Từ “đổi mới cơ chế quản lý” sang “hoàn thiện thể chế của mô hình

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; 2) Từ tiếp cận “lĩnh vực đơn lẻ” sang tiếp cận “hệ thống - nhất quán” giữa kinh tế và chính trị, xã hội; 3) Từ mục tiêu tăng trưởng sang mục tiêu thể chế: Chuẩn hóa nguyên tắc, thiết kế công cụ và lộ trình hóa cải cách.

Vì vậy, Đại hội IX của Đảng đã đánh dấu bước phát triển về chất của tư duy về hoàn thiện thể chế: Từ đổi mới kinh tế đi tới kiến tạo thể chế cho mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bước phát triển này đã đặt nền tảng cho các kỳ Đại hội X, XI, XII nâng “hoàn thiện thể chế” thành “đột phá chiến lược” và Đại hội XIII mở rộng phạm vi lên “thể chế phát triển” mang tính tổng thể về chính trị - kinh tế - văn hóa và xã hội.

Thứ tư, Đại hội X, XI, XII (giai đoạn 2006-2016) - nâng tầm “thể chế” thành đột phá chiến lược.

Đại hội X (năm 2006) tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh; thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp, xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu, định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường⁶.

Từ quan điểm nêu trong Văn kiện Đại hội X cho thấy, tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn phát triển sâu về chất, với ba điểm đổi mới nổi bật cả về phạm vi, nội dung và phương pháp quản lý:

1) Từ “xác lập mô hình” sang “hoàn thiện cơ chế vận hành của mô hình thể chế”; 2) Tư duy quản lý nhà nước chuyển từ “can thiệp hành chính” sang “quản trị bằng pháp luật và công cụ thị trường”; 3) Từ “định hướng” sang “điều tiết thể chế dựa trên nguyên tắc thị trường”. Do đó, Đại hội X đánh dấu bước hoàn thiện tư duy thể chế kinh tế của Đảng, từ tư duy chấp nhận thị trường (Đại hội VI, VII), tư duy xác lập mô hình thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Đại hội IX), sang tư duy kiến tạo và hoàn thiện thể chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Đại hội X). Đây là bước phát triển mang tính “hệ thống hóa và thể chế hóa” trong tư duy của Đảng về quản trị quốc gia hiện đại, đánh dấu sự chuyển đổi căn bản từ tư duy “quản lý kinh tế” sang tư duy “thể chế kinh tế”.

Đại hội XI của Đảng (năm 2011) lần đầu xác định hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính là đột phá đầu tiên trong ba đột phá chiến lược cùng với phát triển nhanh nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ⁷.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) tiếp tục coi “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là một đột phá chiến lược trung tâm, nhưng nâng cấp yêu cầu từ “hoàn thiện thể chế” (Đại hội XI) lên mức “hoàn thiện đầy đủ, đồng bộ, hiện đại và hội nhập”. Đây là bước phát triển mới về chất trong tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế, phản ánh tầm nhìn quản trị quốc gia hiện đại, thích ứng với hội nhập quốc tế sâu rộng. Nếu như Đại hội XI lần đầu coi “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là đột phá chiến lược, thì Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ chuẩn mực, phạm vi và tiêu chí của sự hoàn thiện đó phải “đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập”⁸. Đây không chỉ

là yêu cầu kỹ thuật, mà là tư duy hệ thống về thể chế phát triển, thể hiện sự chín muồi trong nhận thức lý luận của Đảng về vai trò của thể chế như động lực trung tâm của đổi mới và hội nhập quốc gia. Báo cáo chính trị của Đại hội XII xác định rõ nhiệm vụ tổng quát thứ hai trong số 12 nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong giai đoạn 5 năm (2016-2020) là: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch trong quản lý kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp”⁹; đồng thời, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ: “*Đến năm 2020, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường [...] Hoàn thiện thể chế để tận dụng cơ hội và phòng ngừa, giảm thiểu các thách thức do tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp phù hợp với pháp luật quốc tế [...] Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; bảo đảm quyền tự do, dân chủ trong hoạt động kinh tế của người dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và giám sát việc thực hiện thể chế kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội*”¹⁰.

Thứ năm, Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) - mở rộng tư duy từ thể chế kinh tế sang thể chế phát triển.

Đại hội XIII của Đảng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ba đột phá chiến lược do Đại hội XI, XII đề ra nhưng bổ sung, cụ thể hóa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới,

xác định đột phá chiến lược đầu tiên, đó là: “Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là các yếu tố thị trường sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học - công nghệ”¹¹. Đồng thời, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 nêu rõ: “(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước./ (2) Hoàn thiện đồng bộ, toàn diện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”¹².

Như vậy, Đại hội XIII đã phát triển tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế lên một tầm cao mới, với phạm vi bao quát toàn bộ các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Việc hoàn thiện thể chế được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, gắn kết chặt chẽ giữa ổn định và đổi mới, giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Trong tư duy mới này, Đảng đã khẳng định hoàn thiện thể chế không chỉ là công cụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn là phương thức xây dựng nền tảng vững chắc cho phát triển quốc gia - dân tộc trong kỷ nguyên hội nhập. Tuy nhiên, Đại hội XIII của Đảng chưa đề cập đến khái niệm “thể chế phát triển”.

2. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng - Bước phát triển nhảy vọt trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế trong giai đoạn mới

Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã nêu rõ quan điểm: “Đẩy mạnh xây dựng, hoàn

thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực”¹³; “hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ 4 chuyên đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới”¹⁴.

Bên cạnh việc ghi nhận kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Dự thảo Báo cáo chính trị cũng thẳng thắn chỉ rõ hạn chế, yếu kém: “Việc hoàn thiện thể chế phát triển còn chậm. Một số luật, cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở đối với sự phát triển”¹⁵; “Hệ thống thể chế phát triển chưa đồng bộ, trở thành “điểm nghẽn của điểm nghẽn””¹⁶ - là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, yếu kém trong hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Dự thảo Báo cáo chính trị đã nêu rõ một trong những bài học kinh nghiệm sau gần 40 năm đổi mới, đó là: “Nâng cao chất lượng thể chế phát triển, đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”¹⁷. Đồng thời, dự báo: “Trong 5 năm tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước”¹⁸; trong đó, có thách thức: “Tư duy phát triển chưa theo kịp các xu thế phát triển của thế giới, phản ứng chính sách chưa kịp thời, chậm điều chỉnh và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới”¹⁹. Trên cơ sở đó, Dự thảo Báo cáo chính trị cũng nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Đẩy mạnh xây

dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực [...] hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới”²⁰. Đặc biệt, Dự thảo Báo cáo chính trị đã dành riêng mục III. TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC, khẳng định: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của Nhân dân; tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng*”²¹.

Nội dung về hoàn thiện thể chế phát triển thể hiện trong Dự thảo Báo cáo Chính trị nêu trên là minh chứng điểm mới thứ 6 trong 18 vấn đề mới, quan trọng của Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng là: “**6. Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước**”²².

Như vậy, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng không chỉ kế thừa tinh thần “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, mà còn phát triển thành tầm khái quát rộng hơn - “thể chế phát triển”, phản ánh tư duy hệ thống và tổng thể về quản trị quốc gia hiện đại. Đây là bước chuyển quan trọng từ hoàn thiện thể chế kinh tế sáng kiến tạo thể chế phát triển, phù hợp

với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và khát vọng vươn lên của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nói cách khác, đây là bước phát triển “nhảy vọt” trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế trong giai đoạn mới: Từ một trụ cột kinh tế sang một hệ thống tổng thể chính trị - kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường - khoa học công nghệ. Điều này được thể hiện rõ trên những phương diện sau đây:

Thứ nhất, bản chất bước phát triển “nhảy vọt” trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Từ “thể chế kinh tế” sang “thể chế phát triển” có cấu trúc hệ thống: Dự thảo chuyển khung tham chiếu từ một trụ cột (kinh tế) sang hệ sinh thái thể chế bao trùm chính trị - kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường - khoa học, công nghệ. Đây là bước phát triển mới, vượt khỏi logic “cải cách từng mảnh” để tiếp cận quản trị quốc gia theo hệ thống.

Khẳng định rõ trật tự ưu tiên theo phân tầng: “Chính trị là then chốt - kinh tế là trọng tâm - các thể chế khác rất quan trọng” giúp giải bài toán “đồng bộ nhưng không dàn trải”, giúp phân định trọng tâm, trọng điểm cải cách, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng hướng và hiệu quả.

Chuẩn hóa nguyên tắc vận hành theo pháp quyền - minh bạch - hiệu quả: Nhân mạnh chuẩn quản trị hiện đại (pháp quyền, trách nhiệm giải trình, hiệu quả công việc). Đây là điều kiện biến “tổng thể” và “phân tầng” thành năng lực thực thi chứ không chỉ là tuyên ngôn.

Thứ hai, ba đặc trưng mới trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế của Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Một là, tính tổng thể. Đưa ra một nền tảng

thể chế thống nhất cho mọi mục tiêu phát triển (tăng trưởng, an sinh, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, an ninh...). Đây là bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế so với các nhiệm kỳ trước: Khắc phục sự “đứt gãy” giữa thể chế kinh tế với thể chế xã hội, môi trường, khoa học, công nghệ; giảm chi phí phối hợp, rủi ro chồng chéo trong thực thi pháp luật.

Hai là, tính ưu tiên phân tầng. Xác lập trục quyền lực - động lực - hỗ trợ (chính trị - kinh tế - các thể chế khác), nhờ đó việc sửa đổi luật, quy hoạch tổ chức bộ máy, phân cấp/phân quyền, phân bổ đầu tư công có thứ tự và tiêu chí rõ ràng. Đây là bước phát triển mới trong tư duy của Đảng về hoàn thiện thể chế: Tránh “ò ạt cải cách”, cho phép thí điểm, nhân rộng theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội khi đổi mới nhanh, toàn diện.

Ba là, tính minh bạch, pháp quyền, quản trị hiệu quả. Chuyển trọng tâm từ “thiết kế trên giấy” sang năng lực thi hành (kỷ luật pháp quyền, dữ liệu mở, trách nhiệm giải trình, đánh giá kết quả theo đầu ra). Đây là bước phát triển mới trong tư duy hoàn thiện thể chế của Đảng: Tạo cơ chế niềm tin cho thị trường và xã hội, giảm rủi ro “thể chế tốt nhưng hiệu quả thấp” do thực thi yếu.

Như vậy, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện rõ điểm mới về bước phát triển “nhảy vọt” trong tư duy của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế theo hướng “hệ sinh thái phát triển”: Xác lập một khung tổng thể bao trùm các lĩnh vực; quy định phân tầng ưu tiên (“then chốt - trọng tâm - rất quan trọng”) để định hướng nguồn lực và chuẩn hóa nguyên tắc vận hành bằng pháp quyền, minh bạch, hiệu quả. Nhờ đó, tư duy hoàn thiện thể chế của Đảng chuyển từ cải cách từng phần sang xây dựng kiến trúc thể chế phát triển, bảo đảm cải cách có trật tự, có đo lường và khả năng thực thi,

phục vụ mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới, hướng tới xây dựng nền tảng quản trị quốc gia hiện đại phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên mới.

3. Một số góp ý cho nội dung “thể chế phát triển” trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Trong bối cảnh Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đang được thảo luận rộng rãi, việc phân tích, góp ý nhằm hoàn thiện nội dung về “thể chế phát triển” trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Thứ nhất, về cách diễn đạt và phạm vi khái niệm “thể chế phát triển”.

Trong Báo cáo một số vấn đề mới, quan trọng trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XIV có nêu khái niệm về thể chế phát triển: “Thể chế phát triển là tập hợp các quy định, quy tắc, quy trình, cơ quan, văn bản pháp luật, cơ chế thực thi và văn hóa quản trị tương tác với nhau nhằm tạo ra môi trường vận hành thuận lợi, thông suốt, an toàn, hiệu quả. Khác với cách nhìn rời rạc về từng chiều cạnh, văn bản hay luật riêng lẻ, khái niệm thể chế phát triển nhấn mạnh tính kết nối, phụ thuộc lẫn nhau và hiệu ứng lan tỏa giữa các trụ cột thể chế khác nhau”²³. Tuy nhiên trong Dự thảo Báo cáo Chính trị thiếu định nghĩa cụ thể về nội hàm và cấu trúc của “thể chế phát triển”. Điều này có thể gây khó khăn cho việc triển khai chính sách hoặc đánh giá kết quả thực hiện sau này.

Vì vậy, đề nghị bổ sung một định nghĩa khái quát: *Thể chế phát triển là hệ thống đồng bộ các quy tắc, cơ chế, chính sách, thiết chế và văn hóa quản trị được tổ chức và vận hành nhằm bảo đảm môi trường phát triển thông suốt, minh bạch, an toàn và hiệu quả, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bao trùm đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.* Đồng

thời, cần làm rõ mối quan hệ giữa “thể chế phát triển” và “thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, trong đó thể chế phát triển là khái niệm bao trùm, còn thể chế kinh tế là bộ phận trọng tâm.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.

Một là, trong mục III về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, cần mở rộng nội dung không chỉ dừng ở định hướng hoàn thiện thể chế trên từng lĩnh vực, mà phải nhấn mạnh đổi mới tư duy về xây dựng thể chế phát triển theo hướng kiến tạo. Cụ thể, bổ sung tinh thần “tư duy kiến tạo phát triển” - coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm của quá trình phát triển, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ, đồng hành thay vì quản lý, can thiệp hành chính. Đây là tư duy thể chế hiện đại, hướng tới tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia, giải phóng và phát huy tối đa các nguồn lực xã hội, phù hợp với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đã được nêu trong Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIV của Đảng.

Hai là, trong mục V về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam, cần làm rõ hơn tư duy coi đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển - một trụ cột quan trọng của thể chế phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần nhấn mạnh đổi mới tư duy về phát triển con người trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, kinh tế số và xã hội toàn cầu hóa, trong đó con người không chỉ là chủ thể sáng tạo mà còn là trung tâm thích ứng với công nghệ và chuyển đổi số. Tư duy này giúp định hình một “thể chế văn hóa - con người số”, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái thể chế phát triển của quốc gia.

Ba là, trong mục VI về xây dựng nền giáo dục quốc dân, hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, Dự thảo Báo cáo chính trị cần bổ

sung nội dung cụ thể về đổi mới toàn diện phương pháp giáo dục và đào tạo dựa trên ứng dụng công nghệ số; khẳng định rõ chuyển đổi số trong giáo dục là xu thế tất yếu, gắn liền với yêu cầu phát triển thể chế tri thức - nhân lực trong nền kinh tế số. Việc tích hợp mạnh mẽ công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy - học và quản lý giáo dục không chỉ là cải tiến kỹ thuật, mà còn là một bước đổi mới về tư duy phát triển của con người theo hướng sáng tạo, linh hoạt, hội nhập và có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Thứ ba, về cấu trúc phân tầng “chính trị - kinh tế - các thể chế khác”.

Dự thảo Báo cáo chính trị đã nêu “*thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng*”²⁴ thể hiện tư duy phân tầng có hệ thống, song cần cụ thể hóa hơn vai trò, nội dung và cơ chế liên kết giữa các tầng thể chế. Nên cân nhắc bổ sung mô tả khái quát về mối quan hệ điều phối giữa các tầng thể chế: Thể chế chính trị bảo đảm định hướng; thể chế kinh tế tạo động lực; các thể chế khác (xã hội, môi trường, khoa học, công nghệ, văn hóa, giáo dục...) bảo đảm tính hài hòa và bền vững. Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế giám sát liên thông thể chế, có thể là một cơ quan thường trực thuộc Chính phủ hoặc Ủy ban quốc gia về cải cách và phát triển thể chế.

Thứ tư, về nguyên tắc vận hành của “thể chế phát triển”.

Dự thảo Báo cáo chính trị đã thể hiện được tinh thần “minh bạch, pháp quyền, quản trị hiệu quả”, song chưa xác định rõ các nguyên tắc nền tảng (thống nhất - đồng bộ - thích ứng - sáng tạo - bền vững). Vì vậy, nên cân nhắc bổ sung nhóm nguyên tắc định hướng vận hành của thể chế phát triển tương thích với chuẩn mực quốc tế, như: Minh bạch, trách nhiệm giải trình, hiệu lực, hiệu quả, bao trùm và sáng tạo.

Thứ năm, về phương thức thực hiện và giám sát quá trình hoàn thiện thể chế.

Dự thảo Báo cáo chính trị đã đưa ra chủ trương song chưa cụ thể hóa cơ chế triển khai và giám sát độc lập kết quả hoàn thiện thể chế. Vì vậy, cần nêu rõ vai trò đầu mối của Chính phủ trong chỉ đạo thực hiện; đồng thời, tăng cường sự tham gia của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và báo chí... trong phản biện và giám sát thực thi thể chế. Định hướng thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ hằng năm về tiến độ hoàn thiện thể chế phát triển, công bố công khai các chỉ tiêu chính.

Thứ sáu, về khía cạnh truyền thông và lan tỏa tư duy thể chế phát triển.

Thể chế chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được xã hội thấu hiểu và đồng thuận. Do đó, trong Dự thảo Báo cáo chính trị, cần đưa nội dung “tăng cường truyền thông chính sách, nâng cao nhận thức xã hội về thể chế phát triển” thành một tiểu mục riêng trong nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Bên cạnh đó, nên phát

triển chương trình giáo dục thể chế trong hệ thống chính trị - hành chính và trong các cơ sở đào tạo, nhằm hình thành văn hóa thể chế trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tóm lại, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã thể hiện bước phát triển nhảy vọt trong tư duy của Đảng từ hoàn thiện thể chế kinh tế sang thể chế phát triển. Tuy nhiên, để quan điểm của Đảng về thể chế phát triển và hoàn thiện thể chế thực sự trở thành trụ cột lý luận và hành động trong giai đoạn 2026-2035, cần tiếp tục làm rõ khái niệm, cụ thể hóa cấu trúc phân tầng, xác định nguyên tắc vận hành và cơ chế giám sát thực thi; đồng thời, đẩy mạnh truyền thông thể chế nhằm khơi dậy sự tham gia, đồng thuận và sáng tạo của toàn xã hội. Cách bổ sung này vừa bảo đảm tính lý luận, vừa giúp định hướng rõ hơn cho việc cụ thể hóa thể chế phát triển trong nhiệm kỳ Đại hội XIV và các giai đoạn tiếp theo ■

1, 2, 3, 4, 5 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới, phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.275, 382, 392, 754, 864.

6, 7 Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới, phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.24-105, 467-468.

8, 9, 10 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.273, 77, 104-112.

11, 12 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.220, 114.

13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 24 TOÀN VĂN: *Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 3-11-2025.

22, 23 *Một số vấn đề mới, quan trọng trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 22-10-2025.